

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27/3/2023

“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Vinh

Ông Nguyễn Hồng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nam – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Phương – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2022 về “TrA chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06a/2023/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1987

Trú tại: Xóm 5, xã N, Huyện Đ, tỉnh N (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Phan Thị Nh, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn 4, xã Ea, Huyện C, tỉnh Đ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Đình H trình bày:

Tôi và bà Phan Thị Nh là người thân quen, có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Bhók, Huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk ngày 29/3/2010. Sau khi kết hôn, chúng tôi đã thuê nhà chung sống tại thôn 4, xã Ea Bhók, Huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, hạnh phúc được thời gian ngắn. Đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà Nh không thống nhất chọn nơi sống thuận tiện để cho tôi có điều kiện chăm sóc bố mẹ già ở quê đã trên 70 tuổi (tôi thì muốn sống ở nghệ An còn bà Nh thì không đồng ý) nên bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn gay gắt hơn. Nay tôi xét thấy không còn tình cảm với bà Phan Thị Nh nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 16/11/2010. Hiện cháu đang ở với mẹ là bà Nh, nay vợ chồng ly hôn tôi yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu cho bà Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng

Về trợ cấp nuôi con: Tôi đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng bà Phan Thị Nh vắng mặt, nhưng có mặt tại phiên toà trình bày như sau:

Tôi và ông Nguyễn Đình H chung sống với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea Bhók, Huyện Cư Kuin vào năm 2010 như ông Nguyễn Đình H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, chúng tôi đã thuê nhà chung sống tại thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đ từ năm 2010 cho đến năm 2017 hạnh phúc được thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Nguyễn Đình H ngoại tình với người phụ nữ khác nên cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn gay gắt hơn. Nay ông H làm đơn xin ly hôn thì tôi cũng đồng ý yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi và ông H được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 16/11/2010. Hiện cháu đang ở với tôi và được đi học bình thường, nay vợ chồng ly hôn tôi yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu cho tôi tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng

Về trợ cấp nuôi con: Tôi không đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng như ông H đưa ra, mà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện thủ tục tố tụng đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Ông H vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Bị đơn bà Phan Thị Nh đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng, nhưng tại phiên toà có mặt nên đề nghị xét xử vụ án theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 58; 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Đình H được ly hôn với bà Phan Thị Nh.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 16/11/2010 cho bà Phan Thị Nh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đình H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho cháu Nguyễn Quỳnh A số tiền 993.333 đồng/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Đình H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Phan Thị Nh, đây là vụ án trA chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn là bà Phan Thị Nh có nơi cư trú tại thôn 4, xã Ea Bhook, Hện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Tại thời điểm ông Nguyễn Đình H làm đơn khởi kiện ngày 27/7/2022, ngày Toà án nhận đơn, cho đến ngày thụ lý vụ án (ngày 11/8/2022) thì bà Phan Thị Nh đang tránh dịch Covid 19 ở tại địa phương nêu trên, Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án cho bà Nh qua đường công văn nhưng không có mặt, nên đã đến nhà giao các văn bản tố tụng cho bà Nh thông qua mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Toàn nhận thay và hứa giao lại cho bà Nh và không có ý kiến gì khác. Theo bà Nh trình bày cho đến tháng 10/2022 sau khi hết dịch thì bà mới đi khỏi nơi cư trú, lên Tp Hồ Chí Minh làm ăn nhưng không thông báo cho Toà án biết là vi phạm nghĩa vụ cung cấp địa chỉ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau đó Toà án cũng đã đến nhà tổng đạt các văn bản tố tụng khác và người nhà bà Nh nhận thay nhưng cũng không thông báo cho Toà án biết bà Nh đã rời khỏi địa phương là cố tình giấu địa chỉ. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk là đúng quy định của pháp luật.

Trước đây bà Phan Thị Nh đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng có tình vắng mặt không có lý do là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tại phiên toà có mặt là chấp hành đúng quy định. Ông Nguyễn Đình H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bận công việc riêng không tham gia được và đã làm đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đình H.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Đình H và bà Phan Thị Nh là người thân quen, có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Bhook, Hện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk ngày 29/3/2010 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông bà đã chung sống tại thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đ, hạnh phúc được thời gian ngắn. Theo ông H thì trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bà Nh không thống nhất chọn nơi sống thuận tiện để cho ông H có điều kiện chăm sóc bố mẹ già ở quê đã trên 70 tuổi, còn phía bà Nh thì cho rằng ông

Nguyễn Đình H ngoại tình với người đàn bà khác nên vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn gay gắt hơn nên đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung nên ông Nguyễn Đình H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn phía bà Nh cũng đồng ý. Nhận thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên cần chấp nhận. Tuy nhiên do ông Nguyễn Đình H vắng mặt tại phiên tòa nên không thể ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn mà cần xét xử để đảm quyền kháng cáo cho đương sự vắng mặt.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 16/11/2010. Hiện cháu đang ở với bà Phan Thị Nh, ông H và bà Nh thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Quỳnh A cho bà Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng

Về trợ cấp nuôi con: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Nh, ông Nguyễn Đình H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 993.333 đồng theo quy định của pháp luật, cho đến khi cháu trưởng thành.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 58; 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đình H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Đình H được ly hôn với bà Phan Thị Nh.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 16/11/2010 cho bà Phan Thị Nh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đình H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Quỳnh A số tiền 993.333 đồng/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Ông Nguyễn Đình H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm*

ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0017305 ngày 08/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Hện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Đình H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Đình H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Hện Cư Kuin;
- THADS Cư Kuin;
- Các đương sự;
- UBND xã Ea Bốc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ LỢI